

Án số: 95/2021/HSST
Ngày 16/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị The.

Bà Nguyễn Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/12/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N. Sinh năm: 1995. *Có mặt*

Quê quán: xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 8/12

Họ tên bố: Nguyễn Bá L. Sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ tên mẹ: Trần Thị T. Sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Chồng: Lê Hoàng A. Sinh năm: 1993. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2016, con thứ hai sinh năm 2019 (chưa đăng ký giấy khai sinh).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Phú S, sinh năm 1994

Trú tại: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1992

- Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1973

Đều trú tại: thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1994

Trú tại: thôn X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1973

Trú tại: thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971

Trú tại: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Toàn bộ người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N sinh năm 1995 có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định là người nghiện ma túy đá. Ngày 8/7/2021 N điều khiển xe mô tô biển số 89F1-495.29 (mượn của anh Nguyễn Phú S) đến khu vực Cầu M thuộc xã V, huyện V gặp 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nhờ mua hộ 400.000 đồng tiền ma túy đá. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho N 01 gói nhỏ bọc bằng dính đen, N hiểu là ma túy nên cầm lấy, cất vào túi quần và đi về nhà trọ, thuê của nhà anh Nguyễn Viết H sinh năm 1973 ở thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/7/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N lấy số ma túy mua được từ ngày 08/7/2021 cùng 01 cóng thủy tinh dài khoảng 5cm, 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng, xanh, vàng mỗi đoạn dài 10cm cho hết vào một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi bỏ vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 89F1-495.29 đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đi đến trước cửa nhà nghỉ H 2 thuộc thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu tại túi quần phía trước bên phải N 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói nhỏ màu đen kích thước (2x1,5)cm được gói bằng băng dính màu đen, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 03 ống hút bằng nhựa ba màu trắng, xanh, vàng đều dài 10cm, 01 ống thủy tinh màu trắng 01 đầu hình trụ đường kính khoảng 0,5cm, 01 đầu cóong có hình tròn khuyết được niêm phong trong phong bì kí hiệu M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đen, bên trong có 01 sim, mặt kính trước điện thoại bị nứt vỡ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 89F1-495.29.

Ngày 11/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị N tại phòng trọ số 2 dãy trọ nhà ông Nguyễn Viết H sinh năm 1973 ở thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 232/ MT- PC09 ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi kí hiệu M1, có khối lượng là 0,287g (*không thấy hai tám bảy gam*) là ma túy, là loại Methamphetamine; Mẫu chất màu xám bám dính trong 01 chiếc cóong thủy tinh, trong niêm phong kí hiệu M1, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại 0,254g (*không thấy hai năm bốn gam*) Methamphetamine và 03 đoạn ống hút nhựa với ba màu gồm vàng, trắng, xanh và 01 cóong thủy tinh trong niêm phong kí hiệu M1.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là N mua về mục đích để sử dụng; Đối với 03 đoạn ống hút nhựa với 3 màu gồm vàng, trắng, xanh và 01 cóong thủy tinh thu giữ là của N, là dụng cụ để N sử dụng ma túy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đen, đã qua sử dụng, mặt kính trước điện thoại bị nứt vỡ, bên trong có 01 sim bị thu giữ là điện thoại của N. Quá trình kiểm tra điện thoại không có thông tin gì liên quan đến sự việc phạm tội. Ngày 19/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại tài sản cho N, N đã nhận tài sản và không có ý kiến gì; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89F1-495.29 bị thu giữ là của anh Nguyễn Phú S sinh năm 1994 ở thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Khi mượn xe, N không nói cho anh S biết là đi mua ma túy. Ngày 16/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại tài sản cho anh S, anh S đã nhận tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với người đàn ông theo N khai là người bán ma túy cho N, không xác định được lai lịch nhân thân của người này nên không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS-YM ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,254 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 03 đoạn ống hút nhựa với ba màu gồm vàng, trắng, xanh, 01 cóong thủy tinh được niêm phong trong phong bì số 232/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/7/2021, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ H 2 thuộc thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,287gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,254 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, 03 đoạn ống hút nhựa với ba màu gồm vàng, trắng, xanh và 01 cóng thủy tinh bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,254 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 03 đoạn ống hút nhựa với ba màu gồm vàng, trắng, xanh, 01 cóong thủy tinh được niêm phong trong phong bì số 232/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 06/12/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

